

Các bậc tổ nghiệp của người Việt

(kỳ II)

TS NGUYỄN KHÁC THUẬN

Không ai có thể tiếp cận hết và nhất là hiểu hết các ngành nghề sản xuất kinh doanh trong khắp thiên hạ. Chuyện tổ nghiệp của các ngành nghề còn trăm ngàn lần khó khăn hơn nữa. Bởi lẽ này, tác giả của Đọc ngang thế sự chỉ xin sơ bộ trình bày vài ba kết quả sưu tầm trong mấy chục năm qua.

Tổ nghiệp nghề dệt vải: Ngoài dệt lụa, người Việt cổ còn biết cách dệt vải từ khá nhiều loại vật liệu khác nhau, trong đó, nổi bật nhất là vật liệu lấy vỏ cây và từ bông vải. Vỏ cây được biết đến sớm nhất là vỏ cây sui. Sợi của loại vỏ cây này tuy rất mềm và bền nhưng lại chứa nhiều độc tố, vì vậy cổ nhân đã biết cách khử độc tố trước khi lấy sợi để dệt. Loại vải dệt bằng vỏ cây sui trông hơi thô nhưng lại có tác dụng giữ nhiệt rất tốt, đồng bào các dân tộc ít người vẫn thường thờ cây sui.

Cũng lấy từ vỏ cây nhưng ở vùng đồng bằng, sợi của vỏ cây chuối được sử dụng phổ biến và còn xuất khẩu nữa. Loại vải dệt từ sợi vỏ cây chuối gọi là **tiêu cát**. Theo ghi chép của sử Trung Quốc cổ đại, **tiêu cát** thường có màu vàng nhạt mềm mại, mát mẻ nhưng chóng hư nên chỉ có các nhà khá giả mới dùng. Trước năm 1945, khá nhiều làng xã ở vùng đồng bằng Bắc Bộ vẫn kính thờ **tiêu cát linh thần**. Cũng từ sợi vỏ cây chuối, cách nay gần hai ngàn năm (theo ghi chép của Trung Quốc), người Việt cổ đã dệt được những tấm khăn dành riêng cho

đừng bùi tai nghe lời tăng bốc.

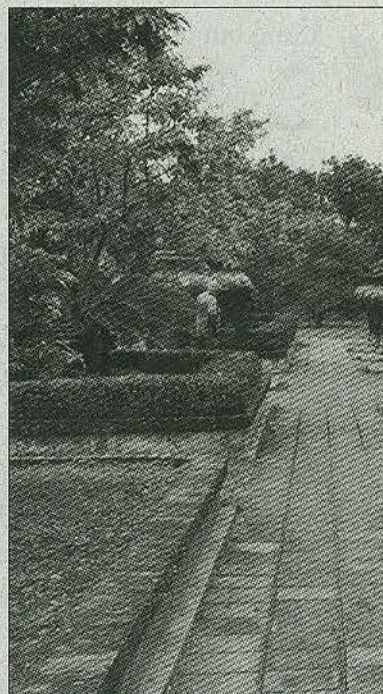
2. Trên Fb vô tình tôi đồng ý kết bạn với một người. Ít lâu sau người đó chia sẻ thông tin chồng đã chết, chị ta ở Anh, đang mắc bệnh hiểm nghèo muốn chuyển cho tôi một số tiền để tôi giúp chị ta làm từ thiện. Trong số tiền ấy có 30% dành cho tôi. Để tôi tin chị ta còn gửi ảnh đang nằm trên giường bệnh. Cái mà chị ta đòi hỏi là tôi cung cấp thông tin cá nhân. Chị ta nhắc tôi đừng nói với người thân về chuyện này. Tôi lập tức chấm dứt liên lạc. Đồng tiền lương thiện phải bao mồ hôi nước mắt mới kiếm được sao dễ dàng chuyển cho một người không biết người đó thế nào. Kẻ lừa đảo đã đánh vào lòng tham của con người ta. Ai tham thì mờ mắt không biết thật giả là gì nữa. Thông tin cá nhân của mình quan trọng lắm, xin đừng tiết lộ.

3. Còn có một chiêu trò không biết nên xem thế có phải là lừa đảo hay không? Đó là các cú quây rầy điện thoại. Thôi thì đủ thứ chèo kéo mua bảo hiểm nọ, mua bảo hiểm kia. Mua nhà, mua ô tô trả góp. Có cả cú mời vay tiền với lãi suất ưu đãi. Lời người bên đầu dây đeo như kẹo kéo và dai như đĩa, không cho người nghe bỏ máy xuống.

Tôi ở chung cư, ngày nào cũng nhận được vài ba cú điện thoại hỏi tôi có nhu cầu bán hoặc cho thuê hay không. Tôi hiểu đây cũng là một thứ cò một thứ môi giới bán nước bọt mà ăn tiền cả hai bên: bên mua và bên bán. Xã giao trong điện thoại, tôi cũng chỉ nói không có nhu cầu rồi bỏ máy, nhưng trong lòng khó chịu quá chỉ muốn nói mấy câu thật đáo để cho bỏ tức.

Đành rằng xã hội văn minh đề ra nhiều dịch vụ, nhưng lạm dụng để chuyển thành cò, cò ngân hàng, cò nhà đất, cò bảo hiểm và bao nhiêu thứ cò thì rất là... tiêu cực ■

N.Đ



☞ phụ nữ, gọi là **bạch điệp cân** (khăn bướm trắng), tinh xảo đến lạ thường.

Tuy nhiên, loại vật liệu làm sợi dệt phổ biến nhất vẫn là sợi của cây bông vải. Cách nay khoảng vài ngàn năm, nghề trồng bông để lấy sợi dệt vải đã rất phổ biến và loại vải dệt từ sợi bông được sử dụng Trung Quốc thời cổ đại gọi là **cát bá**. Không ít lái buôn đã thu mua **cát bá** bán sang Trung Quốc và người Việt xưa vẫn thường cùng nhau kính thờ **cát bá linh thần**. Do cần mẫn lại khéo tay nên từ đầu thời Lý, hàng dệt đã đạt tới trình độ kỹ thuật và mỹ thuật rất cao. Bởi lẽ này, năm 1040, Hoàng đế Lý Thái Tông (1028 - 1054) hạ lệnh, từ Hoàng đế đến bá quan văn võ và thần dân, ai cũng phải dùng hàng dệt trong nước. Trước khi thực dân Pháp xâm lược và đô hộ, thợ thủ công Việt Nam đã dệt được đủ thứ vải, lụa, là, the, láng và lĩnh... Đồng bào các dân tộc ít người thường vừa dệt vừa tạo hoa văn ngay trên tấm thổ cẩm của mình rất tài hoa.

Tổ nghiệp . nghề đúc đồng: Cách nay khoảng 4.000 năm, lớp cư dân sinh sống trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam ngày nay đã biết tới kim loại đồng, mở đầu là đồng đỏ nhưng ngay sau đó là đồng thau, nói khác hơn, lịch sử thời đồng đỏ rất ngắn. Cổ nhân đã luyện đồng, đúc đồng để chế tạo dụng cụ lao động và rất nhiều loại vật dụng khác, trong đó hiện vật đáng tự hào nhất là trống đồng. Lúc đầu đồ đồng còn thô nhưng dần dần, nghệ thuật đúc đồng tài hoa đã xuất hiện và các thế hệ hậu sinh ai cũng kiêu hãnh về những chiếc trống đồng tuyệt hảo. Bộ **Tế đất tế nác** (nghĩa là **Đề đất đề nước**) - bản trường ca dân gian của người Mường có đoạn mô tả khá rõ về quá trình khai thác mỏ và đúc đồng của người Việt, đứng đầu là **Dịt dàng** (vua Việt) cùng các **chú Khóa, thầy Lôi** (những cộng sự đặc lực của vua Việt):

Dịt dàng sai chú Khóa, thầy Lôi

Đem quân lên rừng

Chặt cây chu đồng, hoa thau, lá thiếc





Đem về đúc trống đồng

Cái nào tốt Dịt dằng cắt trong kho

Cái nào xấu Dịt dằng sai chủ Khóa, thăng

Lôi đem đi bán

Nghề đúc đồng được khai sinh tại vùng rừng núi và trung du nhưng sau đó đã nhanh chóng lan truyền khắp các địa phương ở vùng đồng bằng. Triều đình có **Tác tượng cục** (tên cơ quan trông coi về sản xuất thủ công, trong đó nghề đúc đồng). Một số nghệ nhân lừng danh và một số làng nghề đúc đồng được xã hội đặc biệt tôn kính:

Thời lý có Lý Quốc Sư, thế danh Dương Minh Nghiêm, pháp danh Không Lộ, chức vụ trong Tăng ban và triều đình là Lý Quốc Sư. Ông là bậc cao tăng, quê huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định, sinh năm 1016, mất năm 1094. Sách xưa chép Dương Không Lộ là bậc cao tăng có biệt tài đúc đồng và ông đã trực tiếp trông coi việc dùng 12.000 cân đồng để đúc chiếc chuông cực lớn vào năm Canh Thân

(1080), đó chính là **chuông quy điền**. Nay tuy chuông này không còn nhưng tên chuông vẫn được rất nhiều người biết đến.

Cũng vào thời nhà Lý có Nguyễn Quốc Tài được tôn làm tổ nghề đúc đồng của bốn xóm là Rí Thượng, Rí Hạ, Xóm Mé và Xóm Rền (Thuận Thành, Bắc Ninh).

Làng Đại Đồng (Văn Lâm, Hưng Yên) thờ tổ nghề đúc đồng là Trần Lạc ở chợ Cầu Nôm nên đời cũng gọi là làng Nôm. Thời Lê, triều đình cho quy tụ thợ lành nghề đúc đồng của 5 xóm là Rí Thượng, Rí Hạ, Xóm Mé, Xóm Rền (Bắc Ninh) và Xóm Đại Đồng về Thăng Long, gộp chung lại gọi là **Ngũ Xã** để đúc tiền và các vật dụng khác. Từ đó xã hội dần dần quen với danh xưng **đồng Ngũ xã**.

Tỉnh Hưng Yên có làng Lộng Thượng (tức làng Rồng) ở huyện Văn Lâm hàng năm vẫn làm lễ giỗ tổ nghề đúc đồng rất trọng thể. Tuy nhiên, danh tính của tổ nghiệp nơi đây vẫn chưa rõ là gì.

Dân làng nghề đúc đồng ở Đại Bái huyện Gia Lương tỉnh Bắc Ninh thờ tổ nghiệp là Nguyễn Công Truyền nhưng đây là nơi nổi tiếng nghề gò đồng chứ không phải luyện và đúc đồng. Làng Quảng Bó (tức danh làng Vó) cũng ở Gia Lương thờ tổ nghiệp đúc đồng là Nguyễn Công Nghệ.

Tỉnh Thái Bình có làng nghề đúc đồng An Xá ở huyện Quỳnh Phụ. Ngày xưa ở nơi đây nghề đúc đồng rất phát đạt nhưng ngày nay hầu như không còn nữa.

Nam Định có làng nghề đúc đồng Tống Xá tại huyện Ý Yên. Làng đúc đồng Tống Xá được người tiêu thụ ở nhiều địa phương đánh giá rất cao.

Thanh Hóa là tỉnh nổi tiếng khắp thế giới với những chiếc trống đồng Đông Sơn được coi là biểu trưng cổ nhất và độc đáo nhất của văn hóa



Việt Nam. Ngoài Đông Sơn, nơi đây còn có làng đúc đồng Đại Bái (cũng tức Đại Bối), làng Chè và làng Trà Đông (đều thuộc Thiệu Hóa). Về sau Thanh Hóa có thêm làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (Thiệu Hóa).

Ở Hà Tĩnh có làng nghề đúc đồng Đức Lâm. Làng này xưa thuộc tổng Thượng Nhi, phủ Thạch Hà, nay là xã Thạch Lâm, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Chưa rõ tổ nghiệp.

Thành phố Huế có 5 làng thợ đúc là:

- + Giang Dinh
- + Giang Tiên
- + Kinh Nhơn
- + Bồn Bô
- + Trường Đồng

Cả 5 làng cùng thờ tổ nghiệp là Nguyễn Văn Đào (đền thờ ở phường Đức).

Xã Điện Phương, huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam có làng nghề đúc đồng Phước Kiều rất nổi tiếng về kỹ thuật đúc chiêng đồng. Người Điện Bàn có câu *Trống Lâm Yên, chiêng Phước Kiều*.

Ở Quảng Ngãi có làng nghề Chú Tượng (xã Đức Hiệp huyện Mộ Đức). Sản phẩm của nghề đúc đồng tại đây rất đa dạng nhưng được biết đến nhiều nhất là những chuông đồng có kích cỡ lớn (đại hồng chung).

Tỉnh Bình Định có các làng nghề đúc đồng nổi tiếng như:

- + Làng Bằng Châu (thị trấn Đập Đá huyện An Nhơn) được người tiêu dùng bốn phương đánh giá cao.
- + Làng Đồng Có làng Minh Khánh và làng An Khánh cùng thuộc xã Tịnh Minh huyện Sơn Tịnh.
- + Làng Bình Khương huyện Bình Sơn hay làng Chú Tượng (xã Đức Hiệp huyện Mộ Đức).

Thị trấn Diên Khánh (Khánh Hòa) có làng

nghề đúc đồng ở thôn Phú Lộc Tây. Quy mô nghề đúc đồng của làng này thuở xưa khá lớn nhưng ngày nay chỉ còn vài hộ hoạt động cầm chừng.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có làng nghề đúc đồng ở Long Điền. Phần lớn các sản phẩm của làng nghề đúc đồng Long Điền đều rất tinh xảo nên sức tiêu thụ khá mạnh.

Ở phường 12 quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có làng nghề đúc đồng An Hội...

Nếu cố gắng liệt kê hết, danh sách các làng nghề đúc đồng từng có ở Việt Nam nhất định sẽ còn rất dài nhưng dù chỉ mới dừng lại ở mức độ thống kê bước đầu cũng đủ thấy phong phú lạ thường và nếu ghi chép thật chi li, chúng ta sẽ còn thấy rất nhiều điều hấp dẫn. Nói chung, mỗi làng có sở trường đúc một loại vật dụng. Nơi đúc đồ dùng gia đình như kiềng, mâm, nồi, niêu, thau, chảo và thạp... nơi đúc công cụ lao động như cuốc, cào, liềm, hái, lưỡi cày, thuổng hay xẻng... nơi đúc đồ thờ cúng như lư hương, bần đèn, chuông nhỏ, bài vị... nơi chỉ lo đúc những vật dụng dành cho lễ hội cộng đồng như kèn, trống, chiêng và cồng... nơi chuyên đúc vũ khí như dao, kiếm, qua và đặc biệt là hàng vạn những mũi tên đồng...

Cách nay khoảng hơn hai ngàn năm trăm năm, người Việt cổ đã biết tôi luyện sắt. Đó là bước tiến lớn và từ bước tiến lớn này, văn minh Việt cổ cũng phát triển rất nhanh chóng. Có một thực tế thú vị là ở đâu thờ tổ nghiệp của nghề luyện và đúc đồng cũng thường đồng thời là nơi thờ tổ nghiệp của nghề luyện sắt. Hàng trăm tờ thần tích bao năm qua chúng tôi may mắn sưu tập được đã phản ánh thực tế này. Lý do có lẽ bởi có không ít công đoạn của hai nghề này gần giống nhau. Và chẳng thợ đúc đồng và thợ rèn sắt đôi khi cũng chính là một người ■

N.K.T